TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **304**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 649/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1994; HKTT: tổ dân phố A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội

2. Anh Lê Đình T, sinh năm 1991; HKTT: tổ dân phố A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Vân A và anh Lê Đình T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: chị A, anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung. Sau ly hôn chị A, anh T thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Thùy D, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2014; Về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận anh T không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]: Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]: Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]: Về lệ phí: chị A, anh T thống nhất mỗi người chịu ½ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 25 tháng 9

năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Vân A và anh Lê Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị A, anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung. Sau ly hôn chị A, anh T thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Thùy D, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện anh T không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Vân A có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: chị A, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A, anh T đã nộp mỗi người 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008232 và 0008233 ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Trọng Hiển